

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☸-----



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẢO HIỂM ANT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm;
- Điều lệ này được soạn thảo và thông qua bởi các cổ đông sáng lập ngày 05 tháng 01 năm 2025.

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Hình thức, tên gọi và địa chỉ.

1.1. Hình thức:

Công ty được thành lập và tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp và luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Tên gọi

Tên gọi tiếng Việt: Công ty cổ phần Môi giới bảo hiểm ANT

Tên gọi tiếng Anh: ANT Joint stock Insurance Broker Company

Tên viết tắt: ANT JIBC

Sau đây gọi là: Công ty ANT

1.3. Địa chỉ:

Có trụ sở chính đặt tại: Tầng 4, số nhà 25 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 098.339.2526

Số Fax:

Điều 2: Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh.

Công ty ANT là một Công ty Cổ phần thuộc sở hữu của các cổ đông, có tư cách pháp nhân, tự chủ về tài chính, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại ngân hàng do các cổ đông đóng góp, có con dấu riêng theo mẫu quy định của Nhà nước.

Công ty ANT hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế và xã hội.

Điều 3: Phạm vi trách nhiệm.

Mỗi cổ đông sáng lập và các cổ đông trong Công ty chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn góp vào Công ty.

Điều 4: Chi nhánh và văn phòng đại diện.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ theo nhu cầu và phát triển hoạt động kinh doanh của mình, Công ty ANT được thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước sở tại.

Các chi nhánh của Công ty là các đơn vị kinh tế, có con dấu, tài sản riêng, hoạt động theo phân cấp của Công ty ANT và theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Công ty ANT và pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các chi nhánh của Công ty ANT sẽ được quy định cụ thể bởi người có thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của Điều lệ này.

Điều 5: Thời hạn hoạt động của Công ty ANT.

Công ty ANT có thời gian theo các quy định của pháp luật.

Điều 6: Nguyên tắc tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty ANT.

Công ty ANT có tổ chức và hoạt động theo luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động kinh doanh môi giới bảo hiểm và theo điều lệ này, trên cơ sở những nguyên tắc sau:

6.1. Tự nguyện cùng có lợi, quản lý dân chủ và tuân thủ pháp luật.

6.2. Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty ANT là đại hội đồng cổ đông, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết mỗi cổ phần là một phiếu biểu quyết.

6.3. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty ANT do Đại hội cổ đông bầu ra theo nhiệm kỳ quy định của Điều lệ này, có quyền nhân danh Công ty ANT để quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty ANT, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

6.4. Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra theo nhiệm kỳ quy định tại Điều lệ này để kiểm soát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của (Tổng) Giám đốc Công ty ANT

6.5. Điều hành hoạt động của Công ty ANT là (Tổng) Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và theo tiêu chuẩn Nhà nước quy định; giúp việc cho (Tổng) Giám đốc có các Phó (Tổng) Giám đốc do (Tổng) Giám đốc đề nghị và được Hội Đồng Quản trị bổ nhiệm.

Điều 7: Lĩnh vực, nội dung, phạm vi hoạt động.

7.1. Lĩnh vực kinh doanh: Môi giới bảo hiểm

7.2. Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh:

- Môi giới bảo hiểm gốc
- Hoạt động phụ trợ bảo hiểm: tư vấn, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm

7.3. Địa bàn hoạt động: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

7.4. Đối tượng khách hàng: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài

Điều 8: Nhiệm vụ của Công ty ANT.

8.1. Nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông.

8.2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh phù hợp với nhu cầu, tình hình thị trường, khả năng phát triển của Công ty ANT và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch đề ra.

8.3. Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế nhằm sử dụng hợp lý lao động, tài sản, tiền vốn, đảm bảo hiệu quả kinh tế, chấp hành các quy định pháp luật về kế toán, thống kê, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

8.4. Nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, chế độ của pháp luật Nhà nước, thực hiện đầy đủ các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự ký kết với khách hàng và các tổ chức, cá nhân khác.

8.5. Công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm và các thông tin về hoạt động của Công ty ANT theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty ANT.

9.1. Kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký và giấy phép đã được cấp.

9.2. Quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm lãi, lỗ trong hoạt động kinh doanh trước pháp luật.

- Khởi kiện các tranh chấp về kinh tế, dân sự và đề nghị truy tố các vụ án hình sự có liên quan đến hoạt động của Công ty ANT.

- Quản lý và chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, quỹ lương.

- Tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Quản lý và sử dụng các tài sản, tiền vốn, lao động theo chế độ quy định của Nhà nước và theo luật doanh nghiệp.

- Giữ bí mật về số liệu và tình hình hoạt động của khách hàng và hoạt động của bản thân Công ty ANT, trừ trường hợp có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Phát hành chứng khoán và tham gia thị trường chứng khoán của Công ty ANT.

Căn cứ vào khả năng và yêu cầu kinh doanh cũng như xu hướng của thị trường, Công ty ANT có thể phát huy chứng khoán ra công chúng, hoặc niêm yết, kinh doanh chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG II:

VỐN, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY ANT

Điều 11: Cổ đông, vốn đầu tư, vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu của Công ty ANT.

11.1. Công ty ANT có 03 cổ đông sáng lập là:

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	CMND/ CCCD		Địa chỉ thường trú
			Số	Ngày/ nơi cấp	

1	Đặng Hữu Lập	1981	001081006294	10/7/2021 tại Cục cảnh sát QLHC TTXH	Thôn Bật Trung, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Tp Hà Nội
2	Nguyễn Thị Hoa	1983	111617181	17/08/2009 tại CA Hà Nội	Tập thể công ty Giống cây trồng, Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội
3	Nguyễn Minh Thu	1985	001185034796	14/4/2021 tại Cục cảnh sát QLHC TTXH	Tổ 1, Mỗ Lao, tổ dân phố 6, Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Tp Hà Nội

11.2. Tổng vốn đầu tư đồng thời là vốn điều lệ của Công ty ANT là: 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng Việt Nam.

Vốn điều lệ chia thành 500.000 (năm trăm ngàn) cổ phần, mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng Việt Nam.

Tổng số cổ phần cổ đông sáng lập nắm giữ: 500.000 (năm trăm ngàn) cổ phần; Mệnh giá: 10.000 (mười ngàn) đồng; Thành tiền: 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng; chiếm 100% tổng số cổ phần của công ty.

11.3. Chi tiết góp vốn ban đầu của các cổ đông sáng lập và các cổ đông khác như sau:

+ Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Tổng vốn góp (Đồng Việt Nam)	Số cổ phần	Tỷ lệ góp vốn
1	Đặng Hữu Lập	2.750.000.000	275.000	55,0%
2	Nguyễn Thị Hoa	1.500.000.000	150.000	30,0%
3	Nguyễn Minh Thu	750.000.000	75.000	15,0%
	Tổng cộng	5.000.000.000	500.000	100,0%

11.4. Khi có nhu cầu, Công ty ANT có thể bổ sung, tăng vốn điều lệ bằng các hình thức:

- Nâng mức vốn góp của cổ đông cũ
- Tiếp nhận vốn góp của các cổ đông mới
- Phát hành thêm cổ phần ra công chúng

Sau khi tăng vốn điều lệ, Công ty ANT phải khai báo lại và công bố vốn điều lệ mới của mình theo quy định của pháp luật.

11.5. Vốn điều lệ chỉ được sử dụng vào hoạt động dưới đây:

- Kinh doanh môi giới bảo hiểm nội dung đã đăng ký và được cấp phép kinh doanh.
- Trang bị, mua sắm tài sản phục vụ kinh doanh.
- Thực hiện các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh theo quy định

của pháp luật.

- Gửi tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

11.6. Vốn đầu tư, vốn điều lệ không theo chia hoặc phân phối cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp Công ty ANT giải thể trước thời hạn quy định hoặc phá

sản nhưng phải hoàn trả việc hoàn trả cho các chủ nợ theo quy định của pháp luật trước khi hoàn vốn cổ phần cho cổ đông.

11.7. Hình thức cổ phần Công ty ANT phát hành được thể hiện bằng cổ phiếu. Cổ phiếu của Công ty ANT gồm có 2 loại:

- Cổ phiếu ghi tên: được cấp cho cổ đông sáng lập nêu tại khoản 11.1. Điều này.
- Cổ phiếu không ghi tên: được cấp cho cổ đông không phải là cổ đông sáng lập. Hình thức, nội dung cổ phiếu của Công ty ANT thực hiện theo quy định của pháp luật.

11.8. Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đồng thời là cổ phần ưu đãi biểu quyết. Sau thời hạn ba (3) năm kể từ ngày được cấp phép hoạt động, quyền ưu đãi biểu quyết sẽ chấm dứt và chuyển thành cổ phần phổ thông. Mỗi cổ phần của cổ đông sáng lập khác 2 phiếu biểu quyết trong thời hạn 3 năm.

11.9. Công ty ANT phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có các nội dung sau:

- Tên và trụ sở Công ty
- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán, số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
- Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

Sổ đăng ký cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở Công ty và được thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cho tất cả các cổ đông.

Điều 12: Góp vốn và thời hạn góp vốn.

12.1. Các cổ đông sáng lập Công ty ANT phải mua đủ số cổ phần đã cam kết trong thời hạn 60 ngày (sáu mươi ngày) kể từ ngày được cấp phép hoạt động và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn đã góp của Công ty ANT.

Vốn đầu tư bổ sung được chào bán trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp phép. Trong trường hợp số cổ phần đầu tư bổ sung không được bán hết, các cổ đông sáng lập cam kết mua hết số cổ phần trên theo tỷ lệ góp vốn của mình.

12.2. Việc góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, mệnh giá, giá chuyển nhượng cổ phần của Công ty ANT đều được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

12.3. Nguồn vốn góp thành lập Công ty phải là nguồn vốn hợp pháp, không sử dụng trái phép hoặc ủy thác dân sự hoặc bất kỳ hình thức nào để góp vốn thành lập Công ty.

Điều 13: Chào bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần của Công ty ANT.

13.1. Chào bán cổ phần của Công ty ANT:

Trong ba (03) năm đầu, kể từ ngày Công ty được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm vững ít nhất 50% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán. Sau thời gian ba (3) năm quy định, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều bị bãi bỏ.

Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần của Công ty ANT. Giá chào bán cổ phần của Công ty ANT không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán, trừ các trường hợp sau:

- 13.1.1. Cổ phần chào bán đầu tiên sau khi được cấp giấy phép thành lập và hoạt động.
- 13.1.2. Cổ phần chào bán cho tất cả các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ.

13.1.3. Cổ phần chào bán cho môi giới hoặc người bảo lãnh chứng khoán. Trong trường hợp này, giá cổ phần không thấp hơn giá trị trường trừ đi phần hoa hồng dành cho người môi giới và bảo lãnh chứng khoán.

13.2. Chuyển nhượng cổ phần của Công ty ANT.

Cổ phần của Công ty ANT được tự do chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật về chuyển nhượng chứng khoán.

Riêng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập, khi chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó. Đồng thời, khi chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập phải ưu tiên chuyển nhượng cho các cổ đông sáng lập khác bằng cách gửi thông báo bằng văn bản. Trong vòng mười ngày kể từ ngày gửi thông báo mà không có cổ đông sáng lập nào của Công ty ANT đăng ký gửi thông báo mà không có cổ đông sáng lập nào của Công ty ANT đăng ký mua thì cổ phần đó mới được chuyển nhượng cho người khác.

13.3. Thừa kế cổ phần của Công ty ANT

Cổ phần của Công ty ANT được thừa kế theo quy định của pháp luật về thừa kế. Hội đồng quản trị hướng dẫn thủ tục thừa kế cổ phần của Công ty ANT. Người thừa kế hợp pháp những cổ phần của cổ đông sáng lập cũng được hưởng ưu đãi như những cổ đông sáng lập đầu tiên.

13.4. Cổ phần của Công ty ANT được bán, được chuyển nhượng hoặc được thừa kế phải tuân thủ các quy định của pháp luật chứng khoán và khi đã thực hiện việc đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông. Kể từ thời điểm đó, người mua, người nhận chuyển nhượng cổ phần hoặc người thừa kế đứng tên hay được uỷ thác đứng tên cổ phần mới trở thành cổ đông của Công ty ANT.

13.5. Việc chào bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần của Công ty ANT cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài, về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam (trong trường hợp cổ phiếu của Công ty ANT được niêm yết trên thị trường chứng khoán).

Các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua hoặc thừa kế cổ phần của Công ty ANT được tham gia điều hành Công ty theo pháp luật hiện hành.

13.6. Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 13.4 của điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty ANT.

Điều 14: Cổ đông của Công ty ANT.

14.1. Cổ đông của Công ty ANT là chủ sở hữu hợp pháp một hay nhiều cổ phần của Công ty ANT.

14.2. Cổ đông phổ thông của Công ty ANT có quyền.

14.2.1. Tham dự và biểu quyết hoặc uỷ quyền tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông: mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết, riêng cổ phần ưu đãi của cổ đông sáng lập bằng hai phiếu biểu quyết.

14.2.2. Được nhận cổ tức với mức theo quy định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở kết quả kinh doanh và tỷ lệ theo số vốn góp.

14.2.3. Được ưu tiên mua cổ phần chào bán tương ứng với tỷ lệ vốn góp cổ phần hiện tại khi Công ty ANT tăng vốn điều lệ hoặc chuyển nhượng vốn góp theo quy định trong Điều lệ của Công ty ANT.

14.2.4. Khi Công ty ANT giải thể hoặc phá sản, các cổ đông được nhận một tài sản còn lại tương ứng với vốn góp cổ phần vào Công ty ANT sau khi Công ty ANT đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

14.2.5. Chất vấn và kiến nghị về các công việc của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

14.2.6. Được thông tin về các hoạt động của Công ty ANT.

14.2.7. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có quyền đề cử người tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo thủ tục quy định tại Điều lệ này, xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Riêng đối với cổ đông sáng lập thì có đầy đủ các quyền nêu tại Điều này và không bị hạn chế bởi số lượng cổ phần nắm giữ.

14.3. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.

14.3.1. Góp đủ số cổ phần cam kết mua.

14.3.2. Chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty ANT trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty ANT.

14.3.3. Tuân thủ điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty ANT.

14.3.4. Chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

14.3.5. Bảo vệ lợi ích, tài sản và giữ bí mật về mọi hoạt động của Công ty ANT

14.3.6. Ủng hộ, hỗ trợ Công ty ANT nhằm nâng cao uy tín và phát triển hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính.

Điều 15: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.

Cổ đông không tán thành quyết định về việc tổ chức lại Công ty ANT hoặc thay đổi các quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty ANT mua lại cổ phần của mình và Công ty ANT có nghĩa vụ mua lại cổ phần đó theo quy định của Luật doanh nghiệp theo giá thị trường tại thời điểm mua hoặc bán.

Điều 16: Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty ANT.

16.1. Trong quá trình kinh doanh, Công ty ANT có thể mua lại tối đa 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần loại khác đã bán theo quy định sau đây:

16.1.1. Việc mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại do Đại hội cổ đông quyết định. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định.

16.1.2. Giá mua lại cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định. Giá mua lại cổ phần phổ thông không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm 16.1.3. Điều này.

16.1.3. Công ty ANT có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty ANT. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty ANT phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Nội dung thông báo phải ghi rõ tên và trụ sở Công ty ANT,

tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty ANT. Cổ đông phải gửi chào bán cổ phần của mình đến Công ty ANT trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo.

16.2. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại được thực hiện theo quy định của luật doanh nghiệp.

16.3. Trường hợp việc thanh toán cổ phần trái với quy định tại khoản 16.1 và 16.2 điều này thì tất cả các cổ đông phải hoàn trả lại cho Công ty ANT số tiền hoặc tài sản đã nhận: trường hợp có cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nợ của Công ty.

Điều 17: Trả cổ tức của Công ty ANT.

17.1. Hàng năm Công ty ANT trả cổ tức cho cổ đông khi kết quả kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

17.2. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

Thông báo trả cổ tức được gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức, trong đó ghi rõ tên Công ty ANT, tên, địa chỉ, cổ phần, số cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ phần được nhận, thời gian, địa điểm và phương thức trả cổ tức.

17.3. Đối với các cổ đông chuyển nhượng cổ phần trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức là Công ty ANT trong đợt trả cổ tức đó.

17.4. Trường hợp việc thanh toán cổ tức trái với quy định tại khoản 17.1, 17.2 và 17.3. Điều này thì tất cả các cổ đông phải hoàn trả lại cho Công ty ANT số tiền hoặc tài sản đã nhận, trường hợp có cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nợ của Công ty.

CHƯƠNG III:

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY ANT

Điều 18: Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty ANT.

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty ANT gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- (Tổng) Giám đốc

MỤC 1:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19: Đại hội đồng cổ đông của Công ty ANT.

19.1. Đại hội đồng cổ đông bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty ANT.

Đại hội đồng cổ đông họp mỗi năm một lần hoặc họp bất thường theo các thủ tục quy định tại Điều lệ này.

19.2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

19.2.1. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại và mức cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề nghị.

19.2.2. Quyết định các vấn đề về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản trong trường hợp giải thể, phá sản của Công ty ANT và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi.

19.2.3. Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ, vốn điều lệ của Công ty ANT, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại điều lệ này và phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thay đổi.

19.2.4. Quyết định mua, bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty ANT.

19.2.5. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi

19.2.6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

19.2.7. Xem xét, xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty ANT và cổ đông của Công ty ANT.

19.2.8. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp hàng năm, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận và các quỹ của Công ty ANT.

19.2.9. Nghe và chất vấn báo cáo của hội đồng quản trị, (Tổng) Giám đốc, Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty ANT.

19.2.10. Quy định thù lao lao động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (nếu có).

19.2.11. Thông qua định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty ANT do Hội đồng quản trị đề nghị.

19.2.12. Mọi quyết định của đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ theo điều 136 Luật kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022.

Điều 20: Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

20.1. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường ảnh hưởng lớn đến tổ chức và hoạt động của Công ty ANT hoặc có vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý và Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo yêu cầu của một hoặc một nhóm người sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 2/3 thành viên Hội đồng quản trị trở lên
- Từ 2/3 thành viên Ban kiểm soát trở lên hoặc trưởng ban kiểm soát.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 17.2.7. Điều 14 của bản điều lệ này.
- Các thành viên Hội đồng quản trị có mặt tại cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ ba theo quy định tại điểm 32.2 Điều 32 của Điều lệ này.

20.2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm 20.1 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì trưởng ban Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập được thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tại điểm 20.1. Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty ANT hoàn lại.

20.3. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi giấy mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.

Điều 21: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

21.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty ANT. Danh sách cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

21.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có tên họ, địa chỉ thường trú đối với cá nhân, tên, trụ sở đối với tổ chức, số lượng cổ phần mỗi loại của từng cổ đông.

21.3. Mỗi cổ đông đều có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến mình được ghi trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

21.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 14.2.7. Điều 14 của Bản điều lệ này có quyền xem danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

21.5. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.

22.1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.

22.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 14.2.7. Điều 14 của Bản điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ANT chậm nhất ba ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

22.3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm 22.2. Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.
- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Vấn đề kiến nghị đó trái với các quy định pháp luật hiện hành hoặc trái với điều lệ này.

Điều 23: Mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp kèm theo chương trình cuộc họp và các tài liệu cần thiết tới các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất bảy ngày trước ngày khai mạc.

Điều 24: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

24.1. Cổ đông có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản trong đó xác định phạm vi, thời gian cho một người khác thay mình dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp uỷ quyền cho người khác dự họp thì người được uỷ quyền phải xuất trình giấy uỷ quyền cho chủ tọa hoặc ban kiểm tra tư cách đại biểu cuộc họp trước khi khai mạc.

24.2. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Điều 25: Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

25.1. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết.

25.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 25.1. Điều này thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 35% (ba mươi lăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết.

25.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 25.2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và số cổ phần biểu quyết mà họ đại diện.

25.4. Đại hội đồng cổ đông Công ty ANT là cơ quan duy nhất có quyền thay đổi chương trình họp được gửi kèm theo giấy mời họp theo quy định của Điều 20 Điều lệ này.

25.5. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

25.5.1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tổ chức Đại hội theo hình thức toàn thể hoặc đại biểu. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức đại biểu, các cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của cổ đông như quy định tại khoản 14.2.7. của bản Điều lệ này được quyền tham dự Đại hội. Trường hợp không đủ số cổ phần cần thiết, các cổ đông tự nhóm lại để cử người đại diện bằng văn bản có chữ ký uỷ quyền của từng cổ đông.

25.5.2. Trong trường hợp cần thông báo một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông nhưng xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp tập trung toàn thể, Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị Công ty ANT phải làm các công việc sau:

- Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến.

- Nội dung phiếu hỏi ý kiến ít nhất phải có: Tên, trụ sở của Công ty ANT, mục đích hỏi ý kiến, vấn đề cần hỏi ý kiến và đầu đề các tài liệu tương ứng được gửi kèm, thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu hỏi ý kiến của Công ty ANT, lựa chọn biểu quyết gồm "nhất trí", "không nhất trí", "không có ý kiến".

- Gửi phiếu hỏi ý kiến kèm theo tài liệu liên quan đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu hỏi ý kiến, thông báo bằng văn bản kết quả hỏi ý kiến và các quyết định được thông qua đến tất cả cổ đông sáng lập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ thời hạn cuối cùng mà cổ đông phải gửi ý kiến của họ về Công ty ANT, niêm yết thông báo kết quả hỏi ý kiến tại trụ sở Công ty ANT và các chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty ANT.

Điều 26: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

26.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản.

26.2. Quyết định biểu quyết tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 27: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty ANT.

27.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty ANT

27.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 28: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua, bất kỳ cổ đông thành viên Đại hội đồng quản trị, (Tổng) Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu toà án xem xét huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định và Điều lệ và Luật doanh nghiệp.
- Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty ANT.

MỤC 2.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29: Đại hội đồng quản trị của Công ty ANT

29.1. Đại hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty ANT, có toàn quyền nhân danh Công ty ANT để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ANT trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

29.2. Đại hội đồng quản trị Công ty ANT gồm không quá năm (5) thành viên và có nhiệm vụ kỳ ba năm. Số lượng thành viên Đại hội đồng quản trị cụ thể cho từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Việc bầu chọn hoặc chỉ định thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ theo các quy luật của luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty ANT bầu ra trong số các thành viên một Chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

29.3. Khi Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ, chủ tịch, phó chủ tịch và Tổng Giám đốc điều hành Công ty ANT tiếp tục hoạt động cho đến khi Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới.

29.4. Hội đồng quản trị Công ty ANT có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

29.4.1. Quyết định mục tiêu chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty ANT.

29.4.2. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

29.4.3. Quyết định phương án đầu tư dài hạn của Công ty ANT.

29.4.4. Quyết định các hợp đồng mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) nhưng dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty ANT.

29.4.5. Quyết định các hợp đồng mua bán, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) nhưng dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty ANT.

29.4.6. Quyết định quy mô, cơ cấu tổ chức Công ty ANT, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, (Tổng) Giám đốc, Ban kiểm soát, quy chế quản lý tài chính, quy chế đầu tư, quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương.

29.4.7. Quyết định việc thành lập, hợp nhất, giải thể, sáp nhập các Công ty ANT con của Công ty ANT, cử người đại diện quản lý được điều hành tại các Công ty ANT con hoặc các doanh nghiệp có số vốn của Công ty ANT; quyết định thành lập, giải thể các chi nhánh.

29.4.8. Quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) số cổ phần đã bán của từng loại.

29.4.9. Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh, trên cơ sở nguyên tắc, mức trích lập và sử dụng quỹ từ lợi nhuận sau thuế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định việc phân phối lợi nhuận và thành lập các quỹ.

29.4.10. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty ANT.

29.4.11. Quyết định việc niêm yết cổ phiếu Công ty ANT trên thị trường chứng khoán.

29.4.12. Phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính và trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

29.4.13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.

29.4.14. Kiến nghị việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, tuyên bố phá sản, thanh lý tài sản trong trường hợp giải thể, phá sản, xin phép gia hạn hoạt động của Công ty ANT để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

29.4.15. Kiến nghị các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

29.4.16. Chấp hành Điều lệ của Công ty ANT và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông bổ sung, sửa đổi điều lệ khi cần thiết.

29.4.17. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại luật kinh doanh bảo hiểm, luật doanh nghiệp và điều lệ này.

Điều 30: Thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

30.1. Thành viên Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông Công ty ANT bầu ra.

Người ứng cử hoặc được đề cử tham gia Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn sau:

- Là cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của cổ đông như quy định tại khoản 14.2.7. Điều 14 của Bản điều lệ này.

- Là công dân Việt Nam đang thường trú tại Việt Nam và có năng lực, hành vi, năng lực pháp luật.

- Không có tiền án, tiền sự, không thuộc các trường hợp không được phép quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.

- Tốt nghiệp đại học, có phẩm chất đạo đức tốt và có trình độ năng lực quản lý doanh nghiệp.

30.2. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp hội họp và thù lao lao động do Đại hội đồng cổ đông quyết định, không hưởng lương hàng tháng. Thành viên chuyên trách được hưởng lương do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

30.3. Thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm, thay thế, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Từ chức
- Phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.
- Bị cổ đông đề cử mình tham gia Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này đề nghị miễn nhiệm, thay thế.
- Thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Hội đồng quản trị.
- Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật.

Thành viên của Hội đồng quản trị chỉ có thể bị miễn nhiệm khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông phổ thông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận

30.4. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

30.5. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm quá 1/3 so với số lượng được bầu đầu nhiệm kỳ thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày để bầu bổ sung thành viên Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Hội đồng quản trị giảm dưới 1/3 so với số lượng được bầu ban đầu thì Hội đồng quản trị sẽ tự chỉ định người thay thế mà không cần thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

30.6. Trường hợp cổ đông cử đại diện tham gia Hội đồng quản trị của Công ty ANT mà muốn thay đổi hoặc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đại diện cho mình thì phải làm văn bản đề nghị gửi Hội đồng quản trị để tập hợp trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Điều 31: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

31.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

31.2.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, quy định lề lối làm việc trong Hội đồng quản trị và phân công công tác các ủy viên Hội đồng quản trị.

31.2.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung nghị sự, soạn thảo nghị quyết và các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Hội đồng quản trị.

31.2.3. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới các hình thức.

31.2.4. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

31.2.5. Chủ tọa họp Đại hội cổ đông, chuẩn bị chương trình, nội dung nghị sự, soạn thảo nghị quyết và các tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông, chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thành lập ban tổ chức Đại hội cổ đông, kiến nghị thành lập các ban kiểm tra xác nhận tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu và thư ký tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

31.2.6. Trình Hội đồng quản trị quyết định các nội dung nêu tại điểm 29.4. điều 29 của ban điều lệ này.

31.2.7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp của giám đốc các chi nhánh, giám đốc các bộ phận Công ty.

31.2.8. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc Hội đồng quản trị thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

31.2.9. Thay mặt Hội đồng quản trị xét việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi danh;

31.2.10. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định, các hợp đồng thỏa thuận thuộc quyền của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt.

31.2.11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

31.3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của giao thì phó Chủ tịch chủ tịch được chủ tịch ủy quyền sẽ thay mặt chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ tịch Hội đồng quản trị.

31.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện trước pháp luật.

Điều 32: Hoạt động của Hội đồng quản trị.

32.1. Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất 06 (sáu) tháng một lần theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể họp bất thường theo đề nghị của:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị trở lên.
- (Tổng) Giám đốc.
- Trưởng Ban kiểm soát hoặc từ 2/3 số kiểm soát viên trở lên.

32.2. Cuộc họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có mặt từ 2/3 số thành viên trở lên đối với lần triệu tập đầu tiên, 1/2 số thành viên trở lên đối với lần triệu tập thứ hai. Trường hợp sau hai lần triệu tập vẫn không đủ 1/2 số thành viên trở lên thì những người có mặt tại cuộc họp triệu tập lần thứ ba được quyền yêu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhưng Hội đồng quản trị không quyết định được do không thể triệu tập họp hợp lệ.

32.3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết ngang nhau. Các nghị quyết, quyết định cuộc họp Hội đồng quản trị được thông qua khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị có mặt tại cuộc họp nhất trí thông qua. Các vấn đề thảo luận và quyết định tại các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản có chữ ký của chủ tọa và thư ký phiên họp.

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Thời gian và địa điểm họp.
- Họ tên thành viên tham dự.
- Chương trình họp
- Các vấn đề thảo luận và biểu quyết, kết quả biểu quyết.
- Tóm tắt ý kiến phát biểu tại phiên họp
- Các quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua
- Chữ ký có ghi rõ họ tên của tất cả các thành viên dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác thay mình biểu quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

34.4. Trong trường hợp phải quyết định khẩn cấp một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhưng xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

Trong trường hợp này quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị được hỏi ý kiến trở lên biểu quyết nhất trí.

MỤC 3

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 33: Tổng Giám đốc Công ty ANT.Theo nghị định mới

(Tổng) Giám đốc phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi bổ nhiệm hoặc thay đổi.

(Tổng) Giám đốc có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp

(Tổng) Giám đốc không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật với hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 3 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.

(Tổng) Giám đốc có bằng đại học hoặc trên đại học.

(Tổng) Giám đốc có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp.

(Tổng) Giám đốc có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có tối thiểu 03 năm giữ vị trí là người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm hoặc người quản lý, người kiểm soát của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam hoặc người quản lý của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (Tổng) Giám đốc phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

(Tổng) Giám đốc phải đáp ứng các điều kiện về việc đảm nhiệm chức vụ sau đây:

1. Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam; không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam;

2. Chỉ được kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu của tối đa 01 chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc bộ phận nghiệp vụ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

3. Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

Việc bổ nhiệm, chỉ định hoặc miễn nhiệm (Tổng) Giám đốc phải tuân thủ theo các quy định của luật kinh doanh bảo hiểm, không thuộc các trường hợp không được phép quản lý, điều hành doanh nghiệp quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

33.2. (Tổng) Giám đốc có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

33.2.1. (Tổng) Giám đốc là người đại diện của Công ty ANT trước pháp luật.

33.2.2. Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty ANT.

33.2.3. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị. Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị nếu quyết định đó trái pháp luật hoặc trái với điều lệ này và thông báo cho Ban kiểm soát biết.

33.2.4. Tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh và phương án đầu tư Công ty ANT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, quyết định các phương án đầu tư thuộc thẩm quyền.

33.2.5. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty ANT thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý nội bộ khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý nội bộ khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định.

33.2.6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương hoặc ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh thực hiện đối với các chức danh khác còn lại trong Công ty ANT.

33.2.7. Tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty ANT, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức:

33.2.8. Ký và tổ chức thực hiện các hoạt động bảo hiểm, các hợp đồng kinh tế, dân sự với khách hàng theo các quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc ký kết, thực hiện đó.

33.2.9. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty ANT tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, đề nghị Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề phát sinh vượt quá quyền hạn của mình.

33.2.10. Thay mặt Hội đồng quản trị quản lý toàn bộ tài sản của Công ty ANT và chịu trách nhiệm về toàn hoạt động kinh doanh của Công ty ANT.

Việc quản lý, mua sắm, thanh lý hoặc bán các tài sản của Công ty ANT được thực hiện theo quy định của Nhà nước về quản lý tài chính và theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

33.2.11. Xây dựng quy chế về việc trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, báo cáo Hội đồng quản trị việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm của Công ty ANT.

33.2.12. Trường hợp (Tổng) Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị thì vẫn được tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị nhưng không được bỏ phiếu.

33.2.13. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm, luật doanh nghiệp và bản điều lệ này.

MỤC 4

THÙ LAO, LƯƠNG THƯỞNG VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 34. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

34.1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

34.2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Nghĩa vụ của người quản lý công ty

35.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

35.1.1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật này, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

35.1.2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty;

35.1.3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

35.1.4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

35.2. Ngoài các nghĩa vụ quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

MỤC 5

BAN KIỂM SOÁT

Điều 36: Ban kiểm soát của Công ty ANT.

36.1. Ban kiểm soát của Công ty ANT gồm từ hai đến ba kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ ba năm cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán.

Ban kiểm soát viên của Công ty ANT phải là cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông của Công ty ANT nhưng không được là thành viên Hội đồng quản trị, không được kiêm nhiệm các chức năng (Tổng) Giám đốc, phó (Tổng) Giám đốc, kế toán trưởng hoặc trưởng phòng kế toán tài chính, Giám đốc chi nhánh của Công ty ANT, không phải là người thân thuộc trực hệ 3 đời và không phải là cha, mẹ, vợ chồng, con của các đối tượng nói trên, không có tiền án, tiền sự.

Ban kiểm soát viên của Công ty ANT Phải là cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông của Công ty ANT nhưng không được là thành viên Hội đồng quản trị, không được kiêm nhiệm các chức vụ (Tổng) Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng hoặc trưởng phòng kế toán tài chính, Giám đốc chi nhánh của Công ty ANT, không phải là người thân thuộc trực hệ 3 đời và không phải là cha, mẹ, vợ, chồng, con và các đối tượng nói trên, không có tiền án, tiền sự.

Ban kiểm soát có một trưởng ban do các thành viên của Ban kiểm soát bầu hoặc bãi miễn theo thể thức bỏ phiếu hoặc biểu quyết.

Kiểm soát viên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp hội họp và thù lao công vụ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, không hưởng lương hàng tháng.

36.2. Ban kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

36.2.1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của (Tổng) Giám đốc, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính, kiểm soát, giám sát Hội đồng quản trị, (Tổng) Giám đốc điều hành trong việc chấp hành điều lệ Công ty ANT và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

36.2.2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty ANT, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty ANT khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng.

36.2.3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

36.2.4. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty ANT, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty ANT.

36.2.5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty ANT.

33.2.6. Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết

36.2.7. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền của Công ty ANT xử lý, kỷ luật, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các cá nhân vi phạm nghiêm trọng các quy định của điều lệ này và của pháp luật.

36.2.8. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại điều lệ này và luật doanh nghiệp.

36.3. Việc kiểm tra quy định tại điểm 34.2.1. và 34.2.2. điều này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty ANT.

36.4. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty ANT khi có yêu cầu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định khác. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty ANT.

36.5. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại của Công ty ANT trong khi thực hiện nhiệm vụ.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 37: Năm tài chính của Công ty ANT.

Năm tài chính của Công ty ANT bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cũng năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Công ty ANT bắt đầu từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

Điều 38: Chế độ hạch toán kế toán và tài chính.

Công ty ANT thực hiện chế độ hạch toán độc lập theo chế độ kế toán áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định pháp luật hiện hành, đồng thời tuân thủ đúng quy định chung của pháp luật về kế toán, thống kê.

Công ty ANT thực hiện chế độ tài chính và tuân thủ các nghĩa vụ nộp thuế theo pháp luật hiện hành.

Điều 39: Báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính.

Công ty thực hiện chế độ lập, nộp, công khai báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành, chế độ báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính.

Trường hợp Công ty ANT có Công ty con, báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty ANT gồm cả báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Công ty con.

Điều 40: Hoạt động đầu tư.

Hoạt động đầu tư của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Các quan hệ tín dụng được thực hiện theo hạn mức phân cấp của Hội đồng quản trị.

Điều 41: Quan hệ tài chính giữa Công ty ANT và các chi nhánh, văn phòng đại diện.

Quan hệ tài chính giữa Công ty ANT với các chi nhánh, văn phòng đại diện thực hiện quy định quản lý tài chính và phân cấp của Công ty ANT do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 42: Phân phối, sử dụng lợi nhuận sau thuế của Công ty ANT.

Tổng lợi nhuận trong năm của Công ty ANT, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối, sử dụng theo nguyên tắc và trình tự sau:

42.1. Nguyên tắc trích lập và sử dụng.

- Hội đồng quản trị ban hành quy chế sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế.
- Tổng Giám đốc thực hiện sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo quy chế của Hội đồng quản trị.

42.2. Trình tự trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

42.3. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giữ lại toàn bộ hoặc một phần cổ tức (lợi nhuận không chia) để bổ sung vốn điều lệ hoặc để đầu tư mở rộng phát triển kinh doanh trên cơ sở phương án khả thi do Hội đồng quản trị trình.

42.4. Sau khi đã tất toán, khấu trừ, trích lập các quỹ và thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả, Hội đồng quản trị sẽ đề xuất lên Đại hội cổ đông việc giữ lại hoặc phân chia lợi nhuận cho các cổ đông. Hội đồng quản trị cũng sẽ đề xuất lên Đại hội cổ đông việc xử lý các khoản lỗ trong kinh doanh.

42.5. Nếu như Công ty chuyển lỗ từ năm trước sang thì lợi nhuận của năm hiện tại trước hết sẽ được dùng để trang trải phần lỗ đó theo nghị quyết của Đại hội cổ đông. Các khoản lợi nhuận được Công ty giữ lại do được chuyển từ các năm trước qua có thể được phân chia cùng với các khoản lợi nhuận có thể chia của năm hiện tại.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TRANH CHẤP, TRANH TỤNG

Điều 43: Tổ chức lại Công ty ANT

Trong trường hợp có biến động lớn hoặc trước những thời cơ, yêu cầu cấp bách có thể được tổ chức lại dưới một trong các hình thức, chia, tách, hợp nhất với một hoặc một số doanh nghiệp khác, sát nhập với doanh nghiệp khác, hoặc thực hiện chuyển đổi thành hình thức doanh nghiệp khác theo quy định của luật doanh nghiệp và luật kinh doanh bảo hiểm.

Đại hội đồng cổ đông quyết định về việc tổ chức lại Công ty ANT trong các trường hợp trên đây:

Điều 44: Gia hạn thời hạn hoạt động của Công ty ANT.

Kết thúc thời hạn hoạt động trong giấy phép, nếu việc tiếp tục tồn tại của Công ty ANT là cần thiết và có lợi cho các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định việc xin gia hạn hoạt động của Công ty ANT theo thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 45: Giải thể, phá sản, thanh lý.

Công ty ANT có thể bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- Kết thúc thời hạn hoạt động quy định trong điều lệ này mà không tiếp tục xin gia hạn.

- Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể trước thời hạn.

- Không có đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của pháp luật.

- Bị cơ quan Nhà nước, có thẩm quyền thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Thủ tục Giải thể, Thanh lý Công ty

46.1. Đại hội cổ đông thông qua quyết định giải thể công ty. Quyết định giải thể công ty có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

- Lý do giải thể;

- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt quá sáu (6) tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;

- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

46.2. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc giải thể Công ty, Hội Đồng quản trị phải ra nghị quyết thanh lý Công ty, thông qua một kế hoạch thanh lý quy định rõ các thủ tục và nguyên tắc thanh lý và thành lập một Ban Thanh lý theo quy định có liên quan của Luật pháp Việt Nam và Điều lệ này.

46.3. Ban Thanh lý phải tiến hành công việc của mình phù hợp với kế hoạch thanh lý đã được Hội đồng quản trị chấp thuận. Ban Thanh lý có đầy đủ quyền hạn thay mặt cho Hội đồng quản trị để thực hiện bất kỳ và mọi công việc mà Ban Thanh lý cho là cần thiết để thanh lý Công ty. Trong thời gian thanh lý, Ban Thanh lý sẽ đại diện cho Công ty trong bất kỳ thủ tục pháp lý nào.

46.4. Thời hạn hoạt động của Ban Thanh lý không quá sáu (6) tháng. Tuy nhiên, trong trường hợp ngoại lệ, thời hạn này có thể được kéo dài nhưng không quá mười hai (12) tháng.

46.5. Công ty phải chịu mọi phí tổn cho việc thực hiện việc thanh lý. Các tài sản của Công ty sẽ được sử dụng để trang trải các nghĩa vụ theo trình tự ưu tiên sau:

- Các phí tổn thực hiện việc thanh lý, kể cả tiền thù lao cho các thành viên Ban Thanh lý;
- Tiền lương và các chi phí bảo hiểm Công ty còn nợ người lao động;
- Các khoản thuế mà Công ty có nghĩa vụ phải trả cho Chính phủ Việt Nam;
- Các khoản nợ của Công ty; và
- Các nghĩa vụ khác của Công ty.

46.7. Trường hợp bị tòa án tuyên bố phá sản, thủ tục giải quyết phá sản đối với Công ty ANT sẽ được thực hiện theo quy định của luật phá sản doanh nghiệp và pháp luật và kinh doanh bảo hiểm.

46.8. Việc thanh lý tài sản của Công ty ANT trong các trường hợp bị giải thể, phá sản được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 47: Tổ tụng, tranh chấp.

Mọi tranh chấp, tranh tụng giữa Công ty ANT với các tổ chức, cá nhân khác, giữa các cổ đông và Công ty ANT với nhau hoặc giữa cổ đông với Công ty ANT phải giải quyết theo nguyên tắc tôn trọng việc tự thương lượng hòa giải và thỏa thuận giữa các bên. Trong trường hợp không thể tự thương lượng, hòa giải, thỏa thuận được với nhau, các tranh chấp, tranh tụng đó được giải quyết tại cơ quan tòa án hoặc trọng tài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Căn cứ để giải quyết tranh chấp giữa các cổ đông Công ty ANT với nhau hay giữa các cổ đông của Công ty ANT với Công ty ANT là điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Hiệu lực

48.1. Bản điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty ANT thông qua và có giá trị kể từ ngày Bộ Tài chính chấp thuận và cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

48.2. Trong quá trình hoạt động nếu phát sinh vấn đề chưa được dự liệu trong điều lệ này thì cơ sở để giải thích, giải quyết là luật doanh nghiệp và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 49. Sửa đổi bổ sung

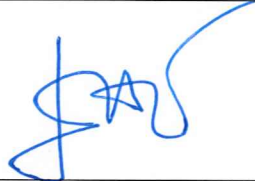
Điều lệ này có thể được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Mọi sửa đổi và bổ sung vào Điều Lệ này chỉ có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và, nếu pháp luật yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 50: Hướng dẫn thi hành.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình thực hiện việc ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ để hướng dẫn thi hành Điều lệ này nhằm đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty ANT. Ban kiểm soát Công ty ANT chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ điều lệ này.

Các cổ đông sáng lập ký tên dưới đây.

Lập tại Tp Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2025

Ông Đặng Hữu Lập Chức vụ: Đại diện pháp luật Công ty	Chữ ký 
Bà Nguyễn Thị Hoa	Chữ ký 
Bà Nguyễn Minh Thu	Chữ ký 